

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08/9/2025.

V/v: *Tranh chấp về ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm

Ông Hoàng Ngọc Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4
- Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa
(Cơ sở 2) xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 75/2025/TLST- HNGĐ ngày
06 tháng 8 năm 2025 về việc " *Tranh chấp về ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 16/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1959. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1957. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2025, bản tự khai ngày 11/8/2025 và lời khai tại
phiên tòa nguyên đơn ông Lê Thanh T trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng
ký kết hôn do UBND xã H, huyện H (Nay là UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa) cấp
đăng ký kết hôn ngày 11/12/1981. Sau khi cưới cuộc sống chung giữa ông và bà H
bình thường cho đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm
sống hai bên không phù hợp nên hai người đã ly thân từ năm 2013 đến nay không
ai còn quan tâm đến nhau, ông xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả
năng hàn gắn đoàn tụ được nữa đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với
bà Vũ Thị H.

Về con: Ông và bà Vũ Thị H có hai con chung là Lê Trịnh V, sinh ngày 08/9/1983 và Lê Thị L, sinh ngày 16/6/1985. Các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Ông Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 14/8/2025 bị đơn bà Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Thanh T tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H (cũ) nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 10 năm trở lại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, hai người đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông T làm đơn ly hôn bà đồng ý ly hôn với ông T.

Về con: Trong quá trình chung sống bà và ông T có hai con chung là Lê Trịnh V, sinh ngày 08/9/1983 và Lê Thị L, sinh ngày 16/6/1985. Hiện các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Lê Thanh T khởi kiện ly hôn bà Vũ Thị H có nơi cư trú tại xã H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh T và bà Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, huyện H (nay là UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 11/12/1981, như vậy hôn nhân giữa ông T và bà H là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống hai bên không phù hợp nên hai người đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T làm đơn ly hôn, bà H cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T, bà H là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Ông Lê Thanh T và bà Vũ Thị H đều thống nhất có hai con chung là Lê Trịnh V, sinh ngày 08/9/1983 và Lê Thị L, sinh ngày 16/6/1985. Hiện các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tố tụng: Bà Vũ Thị H có đơn từ chối không tham gia hòa giải, ông Lê Thanh T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải. Bị đơn bà Vũ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Thanh T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Thanh T.

Về hôn nhân: Ông Lê Thanh T được ly hôn bà Vũ Thị H.

Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình cho ông Lê Thanh T.

Quyền kháng cáo: Ông Lê Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 4- Thanh Hóa
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Phú, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký)

Cao Thị Nga